

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH GIA LAI

Số: 524 /BC-TA

Gia Lai, ngày 18 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2026
và nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026
của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai**
(Tại Kỳ họp giữa năm 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh)

Sáu tháng đầu năm 2026, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh số lượng các loại vụ việc phải thụ lý, giải quyết vẫn tiếp tục tăng với tính chất, mức độ ngày càng phức tạp. Bên cạnh việc phải làm tốt công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc, các đơn vị còn phải triển khai Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2025, các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; tiếp tục thực hiện chủ trương của Trung ương đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tổ chức; đặc biệt, triển khai thi hành các Luật mới có hiệu lực đối với ngành Tòa án ...

Để chủ động triển khai các nhiệm vụ công tác, ngay từ đầu năm, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo hai cấp. Với phương châm “*Đổi mới, Đoàn kết, Trách nhiệm, Kỷ cương, Chất lượng, Vĩ Công lý*”, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đã yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, vụ việc; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu công tác được Quốc hội giao. Trên cơ sở đó, các đơn vị đã khẩn trương xây dựng, đề ra chương trình, kế hoạch công tác với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể cho hoạt động chuyên môn, thúc đẩy chuyển đổi số ... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, yêu cầu mà Nghị quyết của Quốc hội và của Tòa án nhân dân đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc; xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; công tác thi hành án và một số mặt công tác khác

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai đã thụ lý **14.963** vụ việc, đã giải quyết, xét xử được **9.809** vụ việc, đạt tỷ lệ giải quyết chung **65,6%**. So với cùng kỳ năm 2025, số vụ việc đã thụ lý tăng 1.258 vụ, đã giải quyết tăng 629 vụ.

Chất lượng giải quyết, xét xử tiếp tục được bảo đảm và có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa là 0,61% và đáp ứng yêu cầu mà Nghị quyết Quốc hội đề ra (không quá 1,5%).

Trong đó:

- Tòa chuyên trách Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 930 vụ việc, đã giải quyết, xét xử được 653 vụ việc, đạt tỷ lệ 70,2%. So với cùng kỳ, số vụ việc đã thụ lý giảm 460 vụ, đã giải quyết giảm 274 vụ. Các bản án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan là 6 vụ (hủy 3 vụ, sửa 3 vụ).

- Tòa án nhân dân khu vực (14 đơn vị) thụ lý 14.033 vụ việc, đã giải quyết, xét xử được 9.156 vụ việc, đạt tỷ lệ 65,2%. So với cùng kỳ, số vụ việc đã thụ lý tăng 1.718 vụ, đã giải quyết tăng 903 vụ. Các bản án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan là 54 vụ (hủy 17 vụ, sửa 37 vụ).

Kết quả cụ thể như sau:

1.1. Về giải quyết, xét xử các vụ án hình sự

Các Tòa án đã thụ lý 1.559 vụ với 3.015 bị cáo; đã giải quyết, xét xử được 1.205 vụ với 2.209 bị cáo; đạt tỷ lệ 77,3% về số vụ và 73,2% về số bị cáo. So với cùng kỳ, số vụ việc đã thụ lý giảm 450 vụ với 1.639 bị cáo, đã giải quyết giảm 455 vụ với 1.403 bị cáo.

Trong đó: Tòa chuyên trách Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 397 vụ với 763 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 303 vụ với 547 bị cáo, đạt tỷ lệ 76,3% (sơ thẩm giải quyết 92/125 vụ với 177/289 bị cáo; phúc thẩm giải quyết 208/269 vụ với 367/471 bị cáo; giám đốc thẩm, tái thẩm giải quyết 3/3 vụ với 3/3 bị cáo). Các Tòa án nhân dân khu vực thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 1.162 vụ với 2.252 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 902 vụ với 1.662 bị cáo, đạt tỷ lệ 77,6%.

Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp ở một số loại tội phạm như: tội trộm cắp tài sản thụ lý sơ thẩm 196 vụ – 252 bị cáo; tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ 166 vụ – 172 bị cáo; tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác 92 vụ – 207 bị cáo; tội tàng trữ trái phép chất ma túy 92 vụ – 128 bị cáo; tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 81 vụ – 206 bị cáo; tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản 63 vụ – 85 bị cáo; tội giết người 53 vụ – 74 bị cáo; tội mua bán trái phép chất ma túy 48 vụ – 107 bị cáo; tội đánh bạc 46 vụ – 256 bị cáo; tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự 44 vụ – 54 bị cáo; tội gây rối trật tự công cộng 41 vụ – 299 bị cáo; tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 22 vụ – 22 bị cáo; tội sử dụng trái phép chất ma túy (256a) 17 vụ – 17 bị cáo ... Tòa án hai cấp thụ lý theo thủ tục

sơ thẩm tội phạm tham nhũng, chức vụ 13 vụ – 30 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 11 vụ – 28 bị cáo.

Việc xét xử các vụ án hình sự bảo đảm nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Chất lượng tranh tụng tại phiên tòa tiếp tục được bảo đảm theo hướng thực chất, hiệu quả. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

1.2. Về giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại và lao động

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 13.255 vụ việc; đã giải quyết, xét xử 8.542 vụ việc; đạt tỷ lệ 64,4%. So với cùng kỳ, số vụ việc đã thụ lý tăng 1.707 vụ, đã giải quyết tăng 1.093 vụ.

Trong đó: Tòa chuyên trách Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 496 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 319 vụ việc, đạt tỷ lệ 64,3% (sơ thẩm giải quyết 37/107 vụ việc; phúc thẩm giải quyết 278/384 vụ việc; giám đốc thẩm, tái thẩm giải quyết 4/5 vụ việc). Các Tòa án nhân dân khu vực thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 12.759 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 8.223 vụ việc, đạt tỷ lệ 64,4%.

Chi tiết các loại vụ việc:

- Thụ lý 6.486 vụ việc dân sự, đã giải quyết, xét xử được 3.278 vụ việc, đạt tỷ lệ 50,5% (trong đó, Tòa chuyên trách đã giải quyết 253/410 vụ việc, đạt tỷ lệ 61,7%; Tòa án nhân dân khu vực đã giải quyết 3.025/6.076 vụ việc, đạt tỷ lệ 49,8%). So với cùng kỳ, số vụ việc đã thụ lý tăng 1.289 vụ, đã giải quyết tăng 795 vụ.

Các loại tranh chấp phổ biến: tranh chấp hợp đồng tín dụng 1.747 vụ; tranh chấp hợp đồng vay tài sản 1.307 vụ; tranh chấp quyền sử dụng đất 716 vụ; tranh chấp thừa kế tài sản 372 vụ; tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 303 vụ; kiện đòi tài sản 239 vụ; tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản 176 vụ ...

- Thụ lý 6.362 vụ việc hôn nhân gia đình, đã giải quyết, xét xử được 5.064 vụ việc, đạt tỷ lệ 79,6% (trong đó, Tòa chuyên trách đã giải quyết 37/50 vụ việc, đạt tỷ lệ 74%; Tòa án nhân dân khu vực đã giải quyết 5.027/6.312 vụ việc, đạt tỷ lệ 79,6%). So với cùng kỳ, số vụ việc đã thụ lý tăng 447 vụ, đã giải quyết tăng 312 vụ.

Nguyên nhân cơ bản dẫn đến ly hôn: tập trung nhiều nhất là do mâu thuẫn gia đình 5.058 vụ; do nghiện ma túy, cờ bạc, bia rượu, ngoại tình, mâu thuẫn về kinh tế 646 vụ ... Quá trình giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân hai cấp đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi của các đương sự trong việc phân chia tài sản, đặc biệt là đảm bảo quyền lợi hợp pháp của phụ nữ và trẻ em.

- Thụ lý 376 vụ việc kinh doanh thương mại, đã giải quyết, xét xử được 180 vụ việc, đạt tỷ lệ 47,9% (trong đó, Tòa chuyên trách đã giải quyết 26/33 vụ việc, đạt tỷ lệ 78,8%; Tòa án nhân dân khu vực đã giải quyết 154/343 vụ việc, đạt tỷ lệ 44,9%). So với cùng kỳ, số vụ việc đã thụ lý giảm 41 vụ, đã giải quyết giảm 20 vụ.

- Thụ lý 31 vụ việc lao động, đã giải quyết, xét xử được 20 vụ việc, đạt tỷ lệ 64,5% (trong đó, Tòa chuyên trách đã giải quyết 3/3 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%; Tòa án nhân dân khu vực đã giải quyết 17/28 vụ việc, đạt tỷ lệ 60,7%). So với cùng kỳ, số vụ việc đã thụ lý tăng 12 vụ, đã giải quyết tăng 6 vụ.

Về giải quyết các vụ việc phá sản, Tòa án đã thụ lý 3 đơn yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp đang giải quyết.

Thực tiễn giải quyết các vụ việc dân sự cho thấy, các tranh chấp dân sự chủ yếu là tranh chấp liên quan đến đất đai, thừa kế tài sản, tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng tín dụng ... Các Tòa án đã làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải, đã hòa giải thành 4.475/8.260 vụ việc, đạt 54,2% trên tổng số các vụ việc dân sự sơ thẩm đã giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, góp phần củng cố đoàn kết trong nhân dân.

1.3. Về giải quyết, xét xử các vụ án hành chính

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 149 vụ; đã giải quyết, xét xử được 62 vụ; đạt tỷ lệ 41,6%. So với cùng kỳ, số vụ việc đã thụ lý tăng 01 vụ, đã giải quyết giảm 9 vụ.

Trong đó: Tòa chuyên trách Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 37 vụ, đã giải quyết, xét xử 31 vụ, đạt tỷ lệ 83,8% (sơ thẩm giải quyết 26/32 vụ; phúc thẩm giải quyết 5/5 vụ). Các Tòa án nhân dân khu vực thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 112 vụ, đã giải quyết, xét xử 31 vụ, đạt tỷ lệ 27,7%.

Thực tiễn giải quyết, xét xử các vụ án hành chính cho thấy, các vụ án chủ yếu liên quan tới khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai và thường rất phức tạp. Trong quá trình giải quyết, các Tòa án đã chú trọng tổ chức đối thoại giữa các bên; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo giải quyết vụ án đúng pháp luật. Tòa án hai cấp đã ban hành 4 quyết định buộc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

1.4. Về xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Tòa án nhân dân khu vực đã thụ lý 152 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã giải quyết 142 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93,4%.

Việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án luôn được thực hiện một cách nhanh chóng, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đơn vị đã chủ động thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với các cơ sở cai nghiện đang quản lý người nghiện để xem xét, giải quyết kịp thời các hồ sơ đề nghị đã đủ điều kiện. Quá trình này được tiến hành công khai, dân chủ, đảm bảo tính công bằng, khách quan và chính xác, tôn trọng và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, quyền con người.

1.5. Về thi hành án hình sự

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai đã ra quyết định thi hành án đối với 2.185/2.185 người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 100%; quyết định hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án phạt tù đối với 93 phạm nhân; quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với 170 phạm nhân; quyết định được giảm và được tha tù trước thời hạn đối với 2.371 phạm nhân có quá trình cải tạo tốt. Việc ra quyết định thi hành án hình sự cơ bản đảm bảo đúng thời hạn luật định; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đều có căn cứ theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo Tòa án hai cấp tiếp tục làm tốt công tác hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thông qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ ... để giúp các Tòa án tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức hòa giải, đối thoại. Đến nay, các đơn vị đã bổ nhiệm được 65 Hòa giải viên.

Tòa án nhân dân hai cấp đã nhận được 2.232 đơn khởi kiện đủ điều kiện tiến hành hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, đã giải quyết 2.183 vụ việc, đạt tỷ lệ 97,8% (trong đó, đã hòa giải, đối thoại thành 699 vụ việc, đạt tỷ lệ 32%).

3. Công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng

Để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã đề ra nhiều giải pháp như: tập trung rà soát, phân loại để xem xét, giải quyết các đơn, không để hết thời hạn kháng nghị; tăng cường công tác hòa giải, đối thoại; đề cao trách nhiệm trong việc phát hiện và kiến nghị về các sai lầm nghiêm trọng trong bản án, quyết định; sửa

đổi, bổ sung quy trình xử lý đơn đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; tăng cường bố trí, phân công Thẩm phán, Thẩm tra viên có năng lực, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn; nghiên cứu, rà soát, tổng kết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử để Ủy ban Thẩm phán giải đáp, trao đổi nghiệp vụ kịp thời...

Bên cạnh đó, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân. Nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, công chức về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được nâng cao, tạo điều kiện cho người dân dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ quy định của pháp luật, góp phần củng cố lòng tin của người dân đối với hoạt động của Đảng, Nhà nước, chính quyền và Tòa án nhân dân. Với việc nỗ lực, cố gắng, triển khai thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt đề ra, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

3.1. Kết quả công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm

Tổng số đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm phải giải quyết là 49 đơn/vụ; đã giải quyết được 40 đơn/vụ; đạt tỷ lệ 81,6%. Trong tổng số 40 đơn/vụ đã giải quyết, Tòa án trả lời cho các đương sự là không có căn cứ kháng nghị 32 đơn/vụ; kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 8 đơn/vụ. Về cơ bản, chất lượng trả lời đơn được bảo đảm; phần đầu không đề xảy ra tình trạng đã trả lời đơn nhưng sau đó lại phải kháng nghị để giải quyết vụ án theo trình tự giám đốc thẩm.

3.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng

Các Tòa án đã tiếp nhận, phân loại và xử lý 204/206 đơn khiếu nại các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng; trong đó đã giải quyết 77/78 đơn thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 98,7%. Qua xem xét, giải quyết xác định có 67 đơn thư khiếu nại có nội dung sai, chiếm tỷ lệ 87%; đơn thư khiếu nại có nội dung đúng hoặc đúng một phần là 10 đơn, chiếm tỷ lệ 13%.

Các Tòa án phải giải quyết 40/41 đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; đã giải quyết 7/8 đơn thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 87,5%. Qua xem xét, giải quyết các đơn thư có nội dung khiếu nại, phản ánh nhưng gửi thành đơn thư tố cáo, chiếm tỷ lệ 100%.

Các đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người giữ chức danh tư pháp đều được các Tòa án xem xét giải quyết kịp thời trong quá trình giải quyết vụ án nên việc giải quyết đối với loại đơn này luôn đạt tỷ lệ cao. Quá trình giải quyết các Tòa án luôn đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo; chú trọng việc đối thoại và yêu cầu người khiếu nại, người

bị khiếu nại cung cấp tài liệu để xem xét, xác minh những vấn đề cần làm rõ; đề cao ý thức trách nhiệm và tổ chức thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền. Đối với những đơn thư khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền, các Tòa án đã chuyển đơn đến các cơ quan có thẩm quyền hoặc có thông báo hướng dẫn công dân thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

3.3. Công tác tiếp công dân

Các Tòa án nhân dân đã tiếp 11.807 lượt công dân (trong đó, tiếp 247 lượt đến nộp đơn khiếu nại, tố cáo; tiếp 11.560 lượt đến nộp đơn khởi kiện và giải quyết các thủ tục tố tụng khác). Việc tiếp công dân được thực hiện thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định; cán bộ, công chức Tòa án bố trí thời gian gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân. Sau các buổi tiếp, công chức phụ trách đã tham mưu, báo cáo lãnh đạo chỉ đạo kiểm tra, xác minh, xử lý kịp thời các vướng mắc của công dân. Đại diện lãnh đạo các Tòa án đã bố trí thời gian để tiếp và nghe ý kiến của người khiếu nại, tố cáo; trực tiếp tổ chức đối thoại một cách công khai, dân chủ và có biện pháp giải quyết dứt điểm.

4. Kết quả công tác Tổ chức – Cán bộ

4.1. Công tác Tổ chức – Cán bộ

Tòa án nhân dân hai cấp hiện có 378 biên chế (Tòa án nhân dân tỉnh 67 biên chế, Tòa án nhân dân khu vực 311 biên chế). Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức cán bộ; kịp thời trình cấp có thẩm quyền xem xét phê chuẩn, bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tiếp tục được triển khai đồng bộ, chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng quy trình, tiêu chuẩn và yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức được thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong Tòa án nhân dân hai cấp. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước và của ngành, góp phần ổn định tư tưởng, tạo động lực để cán bộ, công chức yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Song song với công tác tổ chức cán bộ, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm phán, công chức và Hội thẩm nhân dân thuộc quyền quản lý; đồng thời cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ xét xử, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước và các chương trình tập huấn

chuyên sâu do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành và bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ tiếp tục được tăng cường, triển khai nghiêm túc, hiệu quả; thường xuyên rà soát, nắm tình hình chính trị nội bộ, bảo đảm giữ vững kỷ luật, kỷ cương công vụ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới.

4.2. Công tác Hội thẩm nhân dân

Bên cạnh việc củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác xét xử, Tòa án nhân dân hai cấp luôn quan tâm kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ Hội thẩm nhân dân. Hiện nay, Tòa án nhân dân hai cấp có 477 Hội thẩm nhân dân, trong đó Tòa án nhân dân tỉnh có 35 Hội thẩm nhân dân, 14 Tòa án nhân dân khu vực có 442 Hội thẩm nhân dân.

Đội ngũ Hội thẩm nhân dân cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia xét xử; việc phân công Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử được thực hiện khoa học, hợp lý, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị. Tòa án nhân dân tỉnh và các Đoàn Hội thẩm nhân dân đã phối hợp tổ chức bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm nhân dân theo quy định. Sau khi được kiện toàn, các Đoàn Hội thẩm nhân dân chính thức đi vào hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng xét xử, bảo đảm nguyên tắc xét xử có Hội thẩm nhân dân tham gia, đồng thời tăng cường sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động xét xử của Tòa án.

Đồng thời, Tòa án nhân dân tỉnh đã chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức tập huấn Hội thẩm nhân dân đợt I trong tháng 6/2026, nhằm kịp thời bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tham gia xét xử, phương pháp nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ và thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội thẩm nhân dân trong quá trình tham gia Hội đồng xét xử.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật công vụ

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ và xử lý công chức, người lao động có hành vi vi phạm được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Để nâng cao kỷ cương, kỷ luật công vụ, Tòa án nhân dân tỉnh đã yêu cầu lãnh đạo các đơn vị quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị số 03/2023/CT-CA ngày 12/12/2023 về việc tăng cường thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong các Tòa án nhân dân; đồng thời, tăng cường quản

lý cán bộ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức 4 đoàn kiểm tra nghiệp vụ (kiểm tra chuyên đề án hình sự; kiểm tra chuyên đề án dân sự; kiểm tra công tác thi hành án hình sự; kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo). Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra những thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của công chức, Thẩm phán; các đơn vị đã nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính – tư pháp và chuyển đổi số

Về cải cách hành chính tư pháp, Tòa án nhân dân hai cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp gắn với chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng xây dựng Tòa án điện tử, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới. Mô hình “Hành chính tư pháp một cửa” tiếp tục được duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động; quy trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết công việc từng bước được đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, khoa học, giảm đầu mối trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu của cơ quan, tổ chức và công dân khi liên hệ công tác tại Tòa án.

Công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, tiếp tục được các đơn vị triển khai thường xuyên, nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả theo yêu cầu cải cách tư pháp. Trong kỳ báo cáo, các đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức 126 phiên tòa rút kinh nghiệm (Tòa chuyên trách 11 phiên, Tòa án khu vực 115 phiên), qua đó giúp Thẩm phán nâng cao kỹ năng điều hành phiên tòa, kỹ năng tranh tụng, tinh thần trách nhiệm trong công tác chuẩn bị xét xử và chất lượng giải quyết vụ việc.

Bên cạnh đó, việc tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến, tiếp tục được đẩy mạnh và thực hiện đúng quy định pháp luật. Tòa án nhân dân hai cấp đã phối hợp với Công an tỉnh Gia Lai và các cơ quan tiến hành tố tụng tổ chức 42 phiên tòa xét xử trực tuyến từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án đến các điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam, Nhà tạm giữ và các Tòa án nhân dân khu vực thuận tiện cho đương sự tham gia tố tụng (Tòa chuyên trách 9 phiên, Tòa án khu vực 33 phiên). Việc xét xử trực tuyến đã góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí tố tụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận công lý, đồng thời bảo đảm hoạt động xét xử được tiến hành kịp thời, hiệu quả, đúng thời hạn luật định.

Trong công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, Tòa án nhân dân hai cấp đã tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các phần mềm nội bộ dùng chung của ngành; khai thác có hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến, phần mềm Giám sát Tòa án, các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thu nộp án phí trực tuyến

và hệ thống quản lý, điều hành nghiệp vụ.

Thực hiện chủ trương của Tòa án nhân dân tối cao về xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử ngành Tòa án, Tòa án nhân dân hai cấp đã tập trung rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và đồng bộ dữ liệu vụ việc trên hệ thống phần mềm Giám sát Tòa án; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin thụ lý, giải quyết, xét xử và các dữ liệu nghiệp vụ phát sinh theo đúng quy trình, quy định của ngành. Đến nay, toàn bộ dữ liệu án theo năm công tác đã được cập nhật “đúng, đủ, sạch, sống” lên hệ thống của Tòa án nhân dân tối cao, bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng dữ liệu và sẵn sàng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình chuyển đổi số của ngành Tòa án. Đồng thời, Tòa án nhân dân hai cấp đang tích cực triển khai công tác chuẩn bị số hóa hơn 01 triệu file hồ sơ, tài liệu lưu trữ, hướng tới xây dựng kho dữ liệu điện tử tập trung, đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu chung của ngành.

Cùng với việc triển khai các nền tảng số dùng chung, các đơn vị đã tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công cụ hỗ trợ nghiệp vụ trong hoạt động chuyên môn. Đến thời điểm hiện tại, Tòa án nhân dân hai cấp đã thực hiện 146.983 lượt tương tác với hệ thống Trợ lý ảo Tòa án; xây dựng, cập nhật 2.369 tình huống pháp lý và 48.179 trao đổi chuyên môn nghiệp vụ thực tiễn nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, tra cứu, hỗ trợ giải quyết án và bổ sung tri thức cho hệ thống. Công tác công khai bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; đến nay đã công bố gần 43.265 bản án, quyết định, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động xét xử, tăng cường trách nhiệm của Thẩm phán, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật và tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát hoạt động tư pháp.

7. Hoàn thành các mặt công tác quan trọng khác

Quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí, củng cố, hiện đại cơ sở vật chất: Tòa án nhân dân tỉnh đã kịp thời xây dựng phương án phân bổ ngân sách năm 2026 cho các đơn vị dự toán trực thuộc đảm bảo đúng định mức, công khai, minh bạch và công bằng giữa các đơn vị; việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị.

Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn công tác triển khai nhiệm vụ tài chính, tài sản, dự án khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế, cơ sở vật chất trong Tòa án nhân dân hai cấp. Công tác bảo quản, quản lý và sử dụng tài sản, tài liệu sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, tránh lãng phí, thất thoát, hư hỏng, mất an toàn phòng cháy, chữa cháy hoặc sử dụng không đúng mục đích.

Công tác thi đua - khen thưởng: tiếp tục được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân hai cấp. Phát động phong trào thi đua gắn với nội dung thi đua xuyên suốt của hệ thống Tòa án nhân dân; đồng thời tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao phát động. Công tác khen thưởng được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm khen đúng đối tượng, thành tích theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân tỉnh đã kịp thời tham mưu, hoàn thiện hồ sơ, văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 15 Hội thẩm nhân dân có thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ 2021–2026 và 03 đồng chí có thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua của tỉnh giai đoạn 2023–2025.

Công tác phối hợp với các cơ quan tố tụng: được quan tâm nhằm bảo đảm sự thống nhất nhận thức về áp dụng pháp luật, kịp thời tháo gỡ, phát hiện những vướng mắc trong thực tiễn xét xử. Chủ động đề xuất xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Tòa án hai cấp đã phối hợp tốt với cơ quan Công an, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan chức năng cùng cấp trong việc áp dụng thống nhất pháp luật; áp dụng biện pháp tạm giữ, xử lý tài sản trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác của Tòa án nhân dân hai cấp thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Số lượng biên chế chưa đáp ứng yêu cầu; áp lực quá lớn về số lượng các loại vụ việc Thẩm phán hai cấp phải giải quyết nên thời gian nghiên cứu, đánh giá tài liệu, chứng cứ có hạn chế dẫn đến tỷ lệ giải quyết các loại vụ việc chưa đáp ứng yêu cầu.

- Một số tồn tại trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc chưa được khắc phục triệt để như vẫn còn vụ án thụ lý kéo dài qua nhiều năm, phải tạm đình chỉ nhiều lần do vướng mắc trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ, chờ kết quả ủy thác tư pháp hoặc ý kiến của cơ quan chuyên môn; một số bản án, quyết định còn sai sót phải đính chính, giải thích; việc chuyển hồ sơ vụ việc theo yêu cầu của Viện kiểm sát hoặc Tòa án cấp trên ở một số đơn vị còn chậm; kỹ năng đánh giá, thu thập chứng cứ của một số Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ việc có lúc chưa toàn diện, dẫn đến vẫn còn án bị hủy, sửa.

- Khối lượng công việc tăng cao, áp lực công việc lớn, các Tòa án vừa phải hoàn thành công tác chuyên môn, vừa phải bảo đảm công tác chuyển đổi số, xây

dựng cơ sở dữ liệu ngành; trong khi hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, trang thiết bị công nghệ thông tin ở một số đơn vị chưa đồng bộ; việc tích hợp, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm nghiệp vụ với cơ sở dữ liệu quốc gia để kiểm tra thông tin đương sự, bị cáo còn hạn chế; một số phần mềm còn phát sinh lỗi kỹ thuật, tốc độ xử lý chậm, ảnh hưởng đến quá trình khai thác, sử dụng và cập nhật dữ liệu.

- Việc triển khai mô hình Tòa án nhân dân khu vực là chủ trương lớn, có ý nghĩa quan trọng trong việc tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn phát sinh nhiều khó khăn thực tế như khoảng cách địa lý giữa các đơn vị sau sáp nhập xa, điều kiện đi lại khó khăn, chưa có nhà công vụ cho cán bộ, công chức công tác xa nơi cư trú. Đồng thời, nhiều cơ quan tiền hành tố tụng, cơ quan phối hợp tại địa phương theo mô hình hành chính mới nên việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ, xác minh, thu thập tài liệu, tổng đạt văn bản tố tụng và tổ chức các hoạt động xét xử có lúc còn gặp khó khăn, mất nhiều thời gian.

- Bên cạnh đó, nhiều trụ sở Tòa án đã được xây dựng, đưa vào sử dụng từ những năm 1988, một số hạng mục xuống cấp, diện tích sử dụng hạn chế trong khi khối lượng công việc và số lượng án ngày càng tăng cao. Mặc dù Tòa án nhân dân tỉnh đã được bổ sung thêm 01 cơ sở để phục vụ hoạt động chuyên môn, tuy nhiên số lượng phòng làm việc còn thiếu, chưa bảo đảm bố trí đầy đủ cho các Tòa chuyên trách; hiện nay, Tòa án nhân dân tỉnh chỉ có 04 hội trường xét xử và diện tích hội trường hẹp, không đảm bảo, trong khi nhiều vụ án có tính chất phức tạp, số lượng bị cáo, đương sự, người tham gia tố tụng được triệu tập đông, thời gian xét xử kéo dài hoặc phải tổ chức đồng thời nhiều phiên tòa trong cùng thời điểm, dẫn đến khó khăn trong việc sắp xếp lịch xét xử và bố trí phòng xử án; hầu hết các phiên tòa phải tổ chức xét xử liên tục, xuyên trưa để bảo đảm tiến độ giải quyết án theo quy định pháp luật.

- Việc triển khai một số dự án đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin còn chậm so với kế hoạch do phải rà soát, điều chỉnh chủ trương đầu tư để bảo đảm phù hợp với yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân hai cấp theo mô hình tổ chức mới.

2. Kiến nghị, đề xuất

Để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao trong thời gian tới, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kính đề nghị Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quan tâm một số nội dung sau:

- Quan tâm bố trí, hỗ trợ quỹ đất xây dựng trụ sở làm việc hoặc bố trí trụ sở làm việc bổ sung tại khu vực gần trụ sở chính để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành, tổ chức xét xử, lưu trữ hồ sơ và triển khai các hoạt động

chuyên môn của Tòa án nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục quan tâm, tăng cường chỉ đạo các cơ quan hữu quan tại địa phương như Ủy ban nhân dân cấp xã/phường, cơ quan chuyên môn và các đơn vị có liên quan trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, xác minh thông tin, phối hợp thi hành án và thực hiện các yêu cầu của Tòa án nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng giải quyết các vụ việc theo quy định của pháp luật. Đồng thời, nghiên cứu có cơ chế phối hợp phù hợp giữa các cơ quan theo mô hình tổ chức mới nhằm tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động của Tòa án nhân dân khu vực.

- Có chính sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phù hợp đối với công chức, người lao động của Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực phải di chuyển, công tác xa nơi cư trú do tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; hỗ trợ thêm điều kiện về nơi ở, kinh phí đi lại và sinh hoạt để công chức, người lao động yên tâm công tác, ổn định cuộc sống, tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, quan tâm có cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với đội ngũ công chức làm công tác tham mưu, tổng hợp, thống kê, văn phòng và chuyển đổi số trong hệ thống Tòa án nhân dân hai cấp do khối lượng công việc ngày càng tăng cao, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng toàn diện, trong khi số lượng biên chế làm công tác phục vụ, tham mưu giảm; nhiều vị trí không được hưởng chế độ, chính sách.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII; Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về tăng cường trách nhiệm nêu gương, chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; nâng cao ý thức trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật, kỷ cương công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp.

2. Trong thời gian tới, Tòa án nhân dân hai cấp tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các luật, nghị quyết, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Tòa án. Trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả đợt cao điểm “90 ngày đêm” rà soát, tập trung giải quyết các đơn, vụ việc, vụ án đã thụ lý từ trước năm 2025 nhưng đến nay chưa giải quyết dứt điểm; phấn đấu xử

lý căn bản số vụ việc tồn đọng, kéo dài, hạn chế phát sinh án quá thời hạn luật định, án tạm đình chỉ do nguyên nhân chủ quan.

Đồng thời, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc; tăng cường công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải quyết án, nhất là đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài, được dư luận xã hội quan tâm. Chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, chất lượng bản án, quyết định; bảo đảm xét xử nghiêm minh, khách quan, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự; tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan hữu quan trong quá trình giải quyết vụ án, nhất là đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ và các vụ án có khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

3. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm phương châm công tác của ngành Tòa án *“Đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính, đổi mới, vượt khó và hiệu quả”*.

4. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ; tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình mới; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Chủ động xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tư pháp có trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài; kịp thời đề xuất bổ sung biên chế, nâng bậc chức danh tư pháp để bảo đảm nguồn nhân lực cho Tòa án nhân dân hai cấp.

5. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường tập huấn trực tuyến gắn với tổng kết thực tiễn xét xử, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng xét xử, kỹ năng điều hành phiên tòa và ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và công chức Tòa án.

6. Tập trung rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động để kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm việc tổ chức, vận hành mô hình Tòa án nhân dân hai cấp được thông suốt, hiệu quả. Chủ động tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tư pháp; tăng cường công tác tổng kết thực tiễn xét xử làm cơ sở cho việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật và giải đáp nghiệp vụ của ngành.

7. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các quy định pháp luật có liên quan; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

8. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ; gắn công tác thanh tra công vụ với kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, những nhiễu trong hoạt động công vụ.

9. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng Tòa án điện tử; triển khai, khai thác hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành, hệ thống truyền hình trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục thực hiện rà soát, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu vụ việc bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống*”; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Tòa án và cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình chuyển đổi số. Đồng thời, tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận công lý và sử dụng các dịch vụ tư pháp trực tuyến. Chủ động đề xuất đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng xét xử, hạ tầng công nghệ thông tin, kho lưu trữ hồ sơ và trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn cho Tòa án nhân dân hai cấp.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo tại kỳ họp giữa năm 2026 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh;
- Tòa, Phòng trực thuộc Tòa án tỉnh;
- Tòa án nhân dân khu vực;
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH ÁN



Bùi Danh Đại